

Bản án số: 09/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 25-3-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Châu; bà Mai Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 156/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 15/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Th - Sinh năm: 2000 - Địa chỉ: Thôn 6, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Chiến Tr - Sinh năm: 1989 - Địa chỉ: Thôn Hội Kê, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/11/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đỗ Chiến Tr kết hôn ngày 17/01/2020, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phụng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, quan điểm vợ chồng hoàn toàn trái ngược nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị và anh Tr không còn quan tâm đến nhau. Nay chị thấy tình cảm không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh Tr.

Về con: Vợ chồng chị có 01 con chung là Đỗ Gia K - Sinh ngày: 17/9/2020. Hiện cháu đang ở với chị. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu anh Tr cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/12/2021, bị đơn anh Đỗ Chiến Tr trình bày:

Về hôn nhân: Ngày tháng năm, cơ sở kết hôn như chị Th trình bày là đúng. Sau ngày kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến gần 2 tháng nay chị Th về bên ngoại ở và đưa đơn lên Tòa đòi ly hôn anh. Tuy nhiên, cuộc sống hôn nhân ai cũng có những mâu thuẫn nhưng theo anh những mâu thuẫn đó là nhỏ nhất và ai cũng là người có lỗi. Anh bận công việc và không quan tâm được nhiều cho chị Th, anh biết đó là sai. Anh vẫn luôn yêu thương vợ con, vẫn đang cố gắng hết sức cho vợ con và cuộc sống sau này. Anh biết mâu thuẫn này chưa đến mức độ trầm trọng nên anh đề nghị được đoàn tụ và có thêm thời gian để suy nghĩ.

Về con: Vợ chồng anh có 01 con chung như chị Th khai. Nếu phải ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu giải quyết.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc gửi thông báo thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát chậm là vi phạm khoản 1 Điều 196 BLTTDS, tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp sau khi mở phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là vi phạm khoản 3 Điều 208 BLTTDS. Viện kiểm sát ND huyện Nga Sơn đã ban hành kiến nghị yêu cầu sửa chữa vi phạm, Tòa án ND huyện Nga Sơn chấp nhận kiến nghị. Nguyên đơn, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Th, cho chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Đỗ Chiến Tr. Về con: Giao cháu Đỗ Gia K - Sinh ngày: 17/9/2020 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị Th, anh Tr phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của chị Phạm Thị Th, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Đỗ Chiến Tr. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Ngày 09/3/2022, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh Tr vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh Tr vắng

mặt, nên theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần hai - vắng mặt anh Tr.

[2] Về hôn nhân:

Chị Phạm Thị Th và anh Đỗ Chiến Tr kết hôn ngày 17/01/2020, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị Th là do tính tình vợ chồng không còn hòa hợp, quan điểm sống trái ngược nhau, trong cuộc sống thường xuyên xung đột, không tìm được tiếng nói chung, chị và anh Tr đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2021 cho đến nay, không còn quan tâm gì tới nhau nữa. Còn theo anh Tr là do anh bận công việc, không quan tâm được nhiều cho chị Th, anh biết đó là sai, anh vẫn luôn yêu thương vợ con, vẫn đang cố gắng hết sức cho vợ con và cuộc sống sau này. Nay chị Th thấy tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn, còn anh Tr thấy mâu thuẫn chưa đến mức độ trầm trọng nên anh đề nghị được đoàn tụ và muốn có thêm thời gian để suy nghĩ.

HĐXX xét thấy, cả chị Th và anh Tr đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã có thời gian sống ly thân nhau, còn anh Tr thấy mâu thuẫn chưa lớn nên đề nghị đoàn tụ. Tuy nhiên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay cũng đã có thời gian để cho anh chị suy nghĩ lại và Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh chị vẫn không thỏa thuận được. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 15/12/2021, đại diện thôn Hội Kê, xã P cho biết anh Tr và chị Th sau khi kết hôn chung sống tại nhà anh Tr nhưng từ tháng 5/2020 anh chị xảy ra mâu thuẫn, chị Th cùng con về nhà bố mẹ đẻ ở xã Nga Văn sinh sống từ đó cho đến nay không thấy quay trở lại nhà anh Tr. Như thế chứng tỏ cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị Th được ly hôn anh Tr là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Th và anh Tr có 01 con chung là Đỗ Gia K - Sinh ngày: 17/9/2020. Cả chị Th và anh Tr đều đề nghị được trực tiếp nuôi con.

HĐXX thấy, nguyện vọng yêu cầu được nuôi con của cả hai bên đương sự đều phù hợp, vì cha, mẹ đều có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Tuy nhiên, cháu K đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và ở cùng với chị Th từ khi chị Th và anh Tr sống ly thân nhau tới nay. Vì vậy, cần giao cháu K cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về mức cấp dưỡng: Chị Th yêu cầu anh Tr cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng. Xét thấy, người không trực tiếp nuôi con phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, nên cần buộc anh Tr cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Th là 1.500.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2022 cho đến khi cháu K thành niên là phù hợp.

[4] Về tài sản: Chị Th và anh Tr không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Th và anh Đỗ Chiến Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Th, cho chị Th được ly hôn anh Đỗ Chiến Tr.

2. Về con: Giao cháu Đỗ Gia K - Sinh ngày: 17/9/2020 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Th là 1.500.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2022 cho đến khi cháu K thành niên. Anh Tr có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0014782 ngày 15/11/2021 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị Th đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Anh Đỗ Chiến Tr phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Th có quyền kháng bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Tr có quyền kháng bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THDS.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã P, huyện N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tuyền